

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 20/5/2022
V/v tranh chấp đòi tài sản (tiền)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước;

2. Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Đáng Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **24/ 2022/ TLST- DS ngày 13/01/2022 về việc "Tranh chấp đòi tài sản (tiền)"** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-DS ngày 22/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2022/QĐST-DS ngày 11/5/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Đ**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Số điện thoại: 0369454915

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ: Bà Ngô Thị Anh N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0974411097 (có mặt)

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0964089056

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ trình bày: Ngày 27/5/2016, bà Đ có cho bà Nguyễn Thị T (chị em cùng cha khác mẹ) vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), để đáo hạn ngân hàng. Do là người thân nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng không có làm biên nhận nợ. Theo đó, hai bên thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng và thời hạn trả là 7 ngày kể từ ngày vay là ngày 03/6/2016 sẽ trả cả vốn và lãi. Tuy nhiên, đến ngày 03/6/2016 bà T vẫn không trả gốc lãi dù bà Đ đã liên hệ đòi nhiều lần. Khoảng cuối năm 2016 bà T trả được 2.000.000 đồng tiền lãi, năm 2017 trả được 4.000.000 đồng lãi, năm 2018 trả được 5.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy, từ năm 2016 đến năm 2018 trả được 11.000.000 đồng tiền lãi, dù thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng nhưng thực tế bà Đ chỉ tính lãi suất chưa đến 10%/năm. Từ năm 2018 cho đến nay bà T không trả được cho bà Đ bất cứ số tiền nào nữa. Ngày 05/01/2022, bà Đ gửi đơn đến ban ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang để yêu cầu bà T phải trả tiền thì bà T và chồng bà ta là ông Nguyễn Văn H thừa nhận nợ 50.000.000 đồng của bà Đ và đồng ý trả cho bà Đ số tiền trên nhưng xin trả dần 1.500.000 đồng/tháng, bà Đ không đồng ý nên đã gửi đơn đến Tòa án.

Nay, bà Đoàn Thị Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Bà Đ không yêu cầu ông H phải liên đới trả nợ vì thực tế bà cho bà T vay riêng, số tiền nợ vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) không liên quan đến ông H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ vắng mặt, bà Ngô Thị Anh N là người đại diện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bà T, ông H vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình nên không ghi nhận được ý kiến của bà T và ông H.

Đại diện Viện kiểm sát Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T trả cho bà Đ số

tiền nợ là 50.000.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp đòi lại tài sản được quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do; Nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ vắng mặt, người đại diện theo quỹ quyền của bà Đ là bà Ngô Thị Anh N có mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 86, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Đ, bà T và ông H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Đ: Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn bà Nguyễn Thị T có nợ tiền của bà Đoàn Thị Đ, điều đó đã được thể hiện qua Biên bản hòa giải của Ban ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 05/01/2022, cụ thể: bà T và chồng là ông Nguyễn Văn H đều thừa nhận có nợ của bà Đ số tiền là 50.000.000 đồng và cùng đồng ý trả cho bà Đ số tiền trên nhưng xin trả dần 1.500.000 đồng/tháng, biên bản có chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đều cho rằng ông H không có vay tiền gì của bà, số tiền nợ 50.000.000 đồng là nợ riêng của bà T nên bà Đ không yêu cầu ông H phải liên đới trả số tiền này. Bên cạnh đó, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà T và ông H đều vắng mặt không lý do và không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với Biên bản hòa giải tại ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ nên việc bà T còn nợ bà Đ số tiền 50.000.000 đồng là có thật và theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là việc không cần phải chứng minh. Xét thấy, bà T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên bà Đ khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền số tiền nợ 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi trước đây (11.000.000 đồng) bị đơn đã đóng cho nguyên đơn là phù hợp với lãi suất quy định, hiện tại nguyên đơn cũng không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

[5] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 86, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ số tiền nợ là 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị T phải nộp 2.500.000 đồng (*hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Đoàn Thị Đ không phải chịu án phí nên được nhận lại 1.250.000 đồng (*một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008849 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên